TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 7 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn B, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp V, xã V1, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Ngô Thanh T, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn B thể hiện:*

Chị B và anh Ngô Thanh T chung sống vào ngày 23/9/2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã được hòa giải, hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được nên đã sống ly thân từ năm 2014. Từ nguyên nhân trên, chị B xác định không còn tình cảm và không thể quay lại chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về các vấn đề khác: Chị B xác định không có.

** Đối với anh Ngô Thanh T:* Mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị B nhưng anh T không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Ngô Thanh T đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định.

[2] Chị B và anh T chung sống vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ năm 2014; do đó, chị B nhận thấy không còn tình cảm với anh T và không thể quay lại chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh T. Anh T không có ý kiến về các nội dung và yêu cầu xin ly hôn của chị Bế Em.

Xét yêu cầu của chị B, thấy rằng: Chị B yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh T đều vắng mặt không có lý do; thể hiện việc anh T không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị B ly hôn với anh T là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các vấn đề khác: Chị B xác định không có; anh T không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị B phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn B. Cho chị B được ly hôn với anh Ngô Thanh T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị B phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010659 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị B đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.